NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC HỌC TRỰC TUYẾN CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

● NGUYỄN THỊ THANH - LÊ THỊ THU GIANG

TÓM TẮT:

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19, việc học trực tiếp bị gián đoạn, cộng với việc phát triển mạnh mẽ của công nghệ, việc học ở các trường được tiếp tục bằng hình thức trực tuyến. Tuy nhiên, việc học online cũng bị ảnh hưởng từ nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm các yếu tố chủ quan của người học và yếu tố khách quan bên ngoài. Bài báo nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc học trực tuyến của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả khảo sát từ 215 sinh viên các khóa từ nhiều khoa cho thấy các yếu tố có tác động đến việc học online là Giảng viên (β = 0,475), theo sau là yếu tố Động lực học tập (β = 0.147) và cuối cùng là Sự thuận tiện (β = 0,129). Việc học online được giải thích bởi các biến độc lập là 51.2%. Một số kiến nghị để nâng cao việc học online của sinh viên cũng được thảo luận trong bài.

Từ khóa: học online, học trực tiếp, học trực tuyến, sinh viên, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Đặt vấn đề

Trong xã hội hiện nay, sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ và công nghệ thông tin đã ảnh hưởng không nhỏ đến nhân loại và đặc biệt hơn là sự nắm bắt về công nghệ thông tin của giới trẻ cũng vô cùng nhanh. Điều đó dẫn đến sự hình thành ý tưởng kết hợp giữa giáo dục và công nghệ thông tin đó là việc học qua Internet (hay còn gọi là E - Learning).

Hình thức này đang được áp dụng khá phổ biến ở nhiều nước phát triển và đang phát triển trên thế giới, như: Mỹ, Anh, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ. Đặc biệt trong thời điểm dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp SARS-CoV-2 (Covid-19), các nước trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã thực hiện các biện pháp thắt chặt như hạn chế tiếp xúc trực tiếp gần giữa người với người, tránh tụ tập đông người, thậm chí là thực hiện giãn cách, tạm ngừng một số hoạt động hoặc tạm thời đóng cửa các dịch vụ không thiết yếu,... Nhằm ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, hình thức hoc tập trực tuyến được xem là phương thức hữu hiệu

và cần thiết để người học có thể cập nhật kiến thức mà không cần phải học tập tập trung tại trường, tránh làm chậm trễ chương trình đào tạo (Ahmed, 2013; Andersson và Grunlund, 2009).

Trong thời điểm dịch bệnh Covid-19, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh cũng phải rất nỗ lực để có thể vừa đảm bảo sức khỏe cho giảng viên, sinh viên vừa có thể hoàn thành kế hoạch học tập bằng cách triển khai hình thức học online thông qua hệ thống MS Teams. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, việc chuyển đổi hình thức học tập từ truyền thống sang học tập trực tuyến đã tạo ra không ít những thách thức đối với sinh viên Nhà trường. Dịch bệnh Covid-19 thì có những chuyển biến khó lường trước, vì thế việc học trực tuyến có thể sẽ phải tiếp tục duy trì nhằm đảm bảo vừa phòng chống dịch tốt, vừa duy trì việc dạy học, do vậy, cần có những nghiên cứu liên quan tới việc học dạy học trực tuyến, nhằm làm rõ bức tranh những nhân tố ảnh hưởng đến việc học trực tuyến và đề xuất các giải pháp để đảm bảo hiệu quả của việc dạy học trực tuyến tại Trường. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đã triển khai thực hiện đề tài "Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc học trực tuyến của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh".

2. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

Việc học online: học trực tuyếnhay còn gọi là học online là phương pháp học nhờ sự hỗ trợ của các thiết bị kết nối mạng. Thiết bị này sẽ được kết nối với máy chủ ở địa điểm khác có lưu trữ tài liệu giảng điện tử hay phần mềm để đưa các bài tập, câu hỏi cho học sinh học tham gia vào nền tảng học trực tuyến [Lin và Zane (2005), Trần Đình Mạnh (2021)].

Động lực học tập: là quá trình bên trong, giúp thúc đẩy, định hướng và duy trì hành động. Động lực học tập giúp người học trở nên nhiệt tình, thích thú, tích cực và thoải mái tham gia các hoạt động học. Đây là một quá trình tâm lý cơ bản, cùng với nhận thức, tính cách, thái độ và học tập, động lực là một yếu tố rất quan trọng của hành vi (Lin và Zane, 2005). Từ đó, giả thuyết H1 của đề tài được phát biểu như sau:

H_1: Động lực học tập có ảnh hưởng tích cực lên việc học online của sinh viên.

Giảng viên: là người giảng dạy, giao tiếp với các sinh viên trong lớp học, quản lý lớp học và sinh viên trong lớp của mình; biên soạn bài giảng, bài tập. Ngoài ra, họ là người định hướng, người hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập qua dịch vụ (Lin và Zane, 2005). Từ đó, giả thuyết H_2 của đề tài được phát biểu như sau:

H_2: Giảng viên có ảnh hưởng tích cực lên việc học online của sinh viên.

Sự thuận tiện: là khả năng dễ dàng tiếp cận và sử dụng hệ thống dịch vụ, những lợi ích đem lại từ hệ thống dịch vụ đối với người sử dụng. Sự thuận tiện về dịch vụ là nhân tố thúc đẩy cá nhân chấp nhận hệ thống mới (Lê Hiếu Học và Đào Trung Kiên, 2015; Lin và Zane, 2005). Từ đó, giả thuyết H_2 được phát biểu như sau:

H_3: Sự thuận tiện có ảnh hưởng tích cực lên việc học online của sinh viên.

Rào cản kỹ thuật: là những bất lợi về khía cạnh công nghệ, kỹ thuật đến việc tiếp cận hệ thống dịch vụ. Người dùng có thể cảm thấy không thoải mái với việc học có sự trợ giúp của máy tính nếu họ thiếu kinh nghiệm trong việc sử dụng máy tính. Họ sẽ cảm thấy không hài lòng với các chương trình học online khi trong quá trình sử dụng, học tập, họ gặp phải các vấn đề về mạng, phần cứng, phầm mềm,... Vì vậy, rào cản kỹ thuật thật sự có tác động đến việc học online (Lin và Zane, 2005; Zhang và cộng sự, 2009; Oliver, 2000; Musa, 2012). Từ đó, giả thuyết H_4 được phát biểu như sau:

H_4: Rào cản kỹ thuật có ảnh hưởng tích cực lên việc học online của sinh viên.

Với những biện luận ở trên, mô hình nghiên cứu đề nghị được trình bày theo Hình 1.

3. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài thực hiện nghiên cứu theo 2 giai đoạn, nghiên cứu sơ bộ định tính và nghiên cứu chính thức định lượng. Thang đo sử dụng cho đề tài bao gồm Động lực học tập (3 biến quan sát), Giảng viên (4 biến quan sát), Sự thuận tiện (4 biến quan sát), Rào cản kỹ thuật (3 biến quan sát), Việc học online (3 biến quan sát). Thông qua phỏng vấn sâu với sinh viên đã và đang học online ở Trường Đại học Tài

Hình 1: Mô hình nghiên cứu

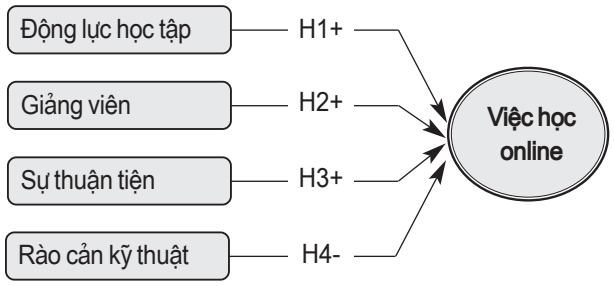

nguyên Môi trường, thang đo gốc được hiệu chỉnh và bổ sung cho phù hợp với bối cảnh nghiên cứu. Cuối cùng, phiếu khảo sát dùng cho nghiên cứu chính thức, định lượng gồm 17 biến quan sát, sử dụng thang đo Likert năm điểm (từ 1: Hoàn toàn không đồng ý đến 5: Hoàn toàn đồng ý).

Việc tiếp cận các đối tượng phỏng vấn theo phương pháp thuận tiện gửi đường link khảo sát cho các bạn sinh viên từ năm 1 đến năm 4 đã và đang học online trong giai đoạn dịch Covid-19 của sinh viên các ngành tại Trường Đại học Tài nguyên Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

Sau hai tháng khảo sát (tháng 3 - 4/2022), thu được 215 mẫu bao gồm 118 sinh viên nữ chiếm tỷ 54.9%, 97 sinh viên nam chiếm tỷ lệ 45.1%. Trong đó, tập trung ở sinh viên năm 4 với 95 sinh viên tham gia, chiếm 44.2%. Tiếp theo là sinh viên năm 3 chiếm 25.1% (54 sinh viên) và sinh viên năm 2 chiếm 16.3% (35 sinh viên). Còn lại sinh viên năm nhất chiếm 14.4% (31 sinh viên). Theo kết quả khảo sát cho thấy được, máy tính hay laptop là thiết bị được nhiều sinh viên lựa chọn nhất khi tham gia hoặc online với số lượng sinh viên dùng là 118 sinh viên tương đương chiếm 54.9% trong tổng số sinh viên tham gia khảo sát. Xếp thứ 2 là điện thoại di động với 80 sinh viên sử dụng tương đương chiếm 37.2% và cuối cùng là Ipad với 17 người sử dụng với tỷ lệ là 7.9%. So với thực tế, máy tính xách hay laptop là vật dụng được sinh viên sử dụng nhiều để phục vụ việc học, bên cạnh đó là điện thoại di động - vật dụng không thể thiếu của giới trẻ trong thời đại công nghệ hiện nay. Ngoài ra, thời gian trung bình sinh dành cho việc học online là từ 1 - 2 lần/tuần chiếm 32.1% (69 sinh viên). Thời gian dành cho việc học ít hơn là từ >4 lần/tuần chiếm 31.6% (68 sinh viên) và thời gian nhiều nhất là 2 - 3 lần/tuần chiếm 36.3% (78 sinh viên).

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Kiểm định thang đo

Kết quả kiểm định thang đo thông qua 2 phương pháp phân tích nhân tố và phân tích độ tin cậy được trình bày ở Bảng 1. Tất cả các thang đo đều có hệ số Cronbach's Alpha cao từ 0.727 - 0.977.

4.2 Kiểm định các giả thuyết

Các tiền tố của chất lượng mối quan hệ giữa hộ nông dân trồng hoa công nghệ cao và nhà phân phối

Kết quả phân tích hồi quy có R^2 hiệu chỉnh bằng 0.512, nghĩa là phần biến thiên của biến phụ thuộc việc học online được giải thích bởi các biến độc lập là 51.2%. Kiểm định F với giá trị sig. = 0.000 nên mô hình nghiên cứu phù hợp với tập dữ liệu khảo sát. Kết quả ở Bảng 2 cho thấy, trong 4 yếu tố khảo sát thì có 3 yếu tố có tương quan dương với việc học online của sinh viên. Do đó, các giả thuyết H_1, H_2, H_3 được ủng hộ trong nghiên cứu này. Yếu tố còn lại là Rào cản kỹ thuật không có tương quan (sig .> 0.05).

Từ bảng thống kê phân tích các hệ số hồi quy (Bảng 2) cho thấy các biến độc lập Động lực học tập, Giảng viên, Sự thuận tiện có tác động cùng chiều và có ý nghĩa thống kê (Sig < 0.05). Biến độc lập Rào cản kỹ thuật không có ý nghĩa thống kê (Sig = 0.408 > 0.05). So sánh mức độ tác động của các biến này vào biến phụ thuộc "Việc học online" theo thứ tự giảm dần như sau: ta thấy biến Giảng viên có tác động mạnh nhất (β = 0,475), xếp thứ 2 là biến Động lực học tập (β = 0.147) tiếp theo là biến Sự thuận tiện (β = 0,129). Như vậy, giả thuyết H_1, H_2, H_3 được chấp nhận ở độ tin cậy 95%, riêng giả thuyết H_4 bị loại bỏ vì không có ý nghĩa thống kê.

5. Kết luận và kiến nghị

5.1. Kết luận

Việc xác định được các nhân tố ảnh hưởng tới việc học online của sinh viên khi bước đầu áp dụng giảng dạy trực tuyến có ý nghĩa rất quan trọng đối với Nhà trường. Kết quả này sẽ giúp Nhà trường

Bảng 1. Kết quả phân tích nhân tố cho các biến độc lập và phụ thuộc

Biến quan sát		Hệ số nhân số tải			
		1	2	3	4
Sự thuận tiện	Thiết bị công nghệ phục vụ việc học online	0.889			
	Sẵn sàng tham gia học online	0.956			
	Chủ động trong bố trí thời gian học tập	0.934			
	Không gian học tập yên tĩnh	0.946			
Động lực học tập	Mong muốn tham gia chương trình học online		0.905		
	Chương trình học online rất thu hút		0.955		
	Nhận được nhiều sự động viên từ gia đình bạn bè		0.925		
Rào cản kỹ thuật	Đường truyền Internet			0.924	
	Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin			0.974	
	Hỗ trợ về kỹ thuật			0.959	
Giảng viên	Tài liệu học tập đầy đủ				0.710
	Truyền đạt kiến thức đầy đủ, dễ hiểu				0.730
	Tương tác thảo luận nhiều với sinh viên				0.752
	Tạo được hứng thú khi học online				0.731
Eigenvalues		**3.746**	**2.895**	**2.844**	**2.357**
Phương sai trích được (%)		**26.757**	**20.678**	**20.315**	**16.839**
Cronbach's Alpha		**0.974**	**0.977**	**0.969**	**0.753**
KMO = 0.710; Sig. = 0.000		**Cumulative Eigenvalues: 84.589**			

Bảng 2. Kết quả phân tích hồi quy - tiến tố của Chất lượng mối quan hệ

	Hệ số chưa chuẩn hóa		Beta chuẩn hóa	T	Sig.	Thống kê cộng tuyến	
	B	Sai lệch chuẩn	Beta			Dung sai	VIF
(Hằng số)	1.005	0.301		3.344	0.001		
Động lực học tập	0.109	0.045	0.147	2.399	0.017	0.831	1.204
Giảng viên	0.211	0.065	0.475	7.669	0.000	0.817	1.224
Sự thuận tiện	0.502	0.053	0.129	2.073	0.039	0.816	1.225
Rào cản kỹ thuật	-0.043	0.051	-0.049	-0.829	0.408	0.898	1.114

đưa ra được những giải pháp góp phần cải thiện chất lượng giảng dạy trực tuyến của đội ngũ giảng viên, hoàn thiện cơ chế quản lý đào tạo để đem lại phương pháp học tập phù hợp và hiệu quả hơn, cũng như giúp việc hoạch định chính sách phát triển hệ thống, cải thiện các tính năng của hệ thống phù hợp với kỳ vọng của sinh viên. Qua nghiên cứu cho thấy Động lực học tập, Giảng viên, Sự thuận tiện được nhận xét là có ảnh hưởng đến khả năng học tập của sinh viên, riêng biến Rào cản kỹ thuật không có ý nghĩa thống kê. Điều này cho thấy cần quan tâm đến yếu tố Động lực cũng như là các điều

kiện tốt để sinh viên có thể học online đạt hiệu quả, thay đổi cách giảng dạy cũng như chương trình học đa dạng, thu hút hơn. Các yếu tố ảnh hưởng lớn chính là tâm lý chưa sẵn sàng, kết nối internet và sự hỗ trợ kịp thời của giảng viên, cũng như đội ngũ phục vụ. Công tác giảng dạy và học tập truyền thống của giảng viên và sinh viên cũng đã ảnh hưởng đến hiệu quả học tập trong môi trường trực tuyến hoàn toàn. Điều này dẫn đến cách nhìn nhận và cách tiếp cận của sinh viên đối với các chương trình học online còn khá mờ nhạt. Do đó, Nhà trường cần cải thiện và phát triển hệ thống của các chương trình học online hơn nữa, để thu hút nhiều sự quan tâm từ phía sinh viên đến việc dạy và học của Nhà trường.

5.2. Kiến nghị

Để tạo động lực tốt nhất cho sinh viên khi tham gia vào việc học online:

Về phía gia đình: Cần cổ vũ, động viên, tiếp thêm sức mạnh cho con em mình trên con đường học tập, cũng như tạo ra môi trường yên tĩnh phù hợp với việc học, nhằm tăng khả năng tiếp thu kiến thức của sinh viên.

Về phía nhà trường: Cần khuyến khích các bạn sinh viên tích cực tham gia các chương trình học online bằng cách truyền thông, khen thưởng, hay tổ chức các cuộc thi để khơi dậy động lực học tập của các bạn sinh viên.

Cần làm cho sinh viên có nhu cầu học tập, bởi có động lực học tập mới thúc đẩy con người nỗ lực hoạt động để thỏa mãn nhu cầu. Nhu cầu học tập của một số sinh viên có thể được hình thành khi giáo viên/giảng viên đặt ra các yêu cầu về đánh giá và cho điểm kết quả học tập giữa kì, cuối kì. Giảng viên cần cho sinh viên thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của môn học đối với sinh viên trong giải quyết các vấn đề của cuộc sống hiện tại và tương lai của sinh viên. Bên cạnh đó, Nhà trường cần đầu tư về cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động học tập, phát triển hệ thống thư viện online, khai thác thuận tiện và dễ dàng, đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ahmed, D.T.T. (2013). Toward Successful E-Learning Implementation in Developing Countries: A Proposed Model for Predicting and Enhancing Higher Education Instructors Participation. *International Journal of Academic Research in Business and Social Sciences,*3(1), 422-435.

2. Andersson, A., Grưnlund. (2009). A Conceptual Framework for E-Learning in Developing Countries: A Critical Review of Research Challenges. *Electronic Journal of Information Systems in Developing Countries,* 38(1), 1-16.

3. Lê Hiếu Học và Đào Trung Kiên (2016). Các nhân tố ảnh hưởng tới dự định sử dụng hệ thống E-Learning của sinh viên: Nghiên cứu trường hợp Trường Đại học Bách khoa Hà Nội. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển,* số 231 (tháng 9).

4. Lin Y. Muilenburg và Zane L. Berge(2005).Student barriers to online learning: A factor analytic study. *Distance Education*, 26(1),29-48.DOI:10.1080/01587910500081269.

5. Musa, M.A., Othman, M.S. (2012). Critical Success Factor in E-Learning: An Examination of Technology and Student Factors. *International Journal of Advances in Engineering and Technology,* 3(2), 140-148.

6. Oliver. R, Towers. S. (2000). *Uptime: Students, learning and computers. ICT access and ICT literacy of tertiary students in Australia*. Canberra, Department of Education, Training and Youth Affairs.

7. Trần Đình Mạnh (2021). Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả học trực tuyến: Nghiên cứu tại Trường Đại học Lâm nghiệp. *Tạp chí Công Thương,* Số 23 (tháng 10).

8. Zhang, L., Wen, H., Li, D., Fu, Z., Cui, S. (2010). E-learning adoption intention and its key influence factors based on innovation adoption theory. *Mathematical and Computer Modelling,* 51(11-12), 1428-1432.

Ngày nhận bài: 16/5/2022
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 3/6/2022
Ngày chấp nhận đăng bài: 13/6/2022

Thông tin tác giả:
1. NGUYỄN THỊ THANH[1]
2. LÊ THỊ THU GIANG[2]
[1] Giảng viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh
NCS. Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng
[2] Sinh viên Khoa Kinh tế Tài nguyên Môi trường
Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh

A STUDY ON THE FACTORS AFFECTING THE ONLINE LEARNING OF STUDENTS AT THE UNIVERSITY OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF HO CHI MINH CITY

● **NGUYEN THI THANH[1*]**
● **LE THI THU GIANG[2]**
[1] Lecturer, Ho Chi Minh University of Natural Resources and Environment,
*PhD. Student, Hong Bang International University
[2] Student, Ho Chi Minh University of Natural Resources and Environment

ABSTRACT:

In the context of the COVID-19 pandemic, the interruption of face-to-face learning, and the strong development of technology, many schools are still using the online learning method. However, the online learning is affected by many different factors including subjective factors of learners and external objective factors. This study explores the factors affecting the online learning of students at the University of Natural Resources and Environment of Ho Chi Minh City. By surveying 215 students from different faculties of the university, the study finds out that these following factors have impacts on the online learning of students, including Lecturer ($\beta = 0.475$), Motivation ($\beta = 0.147$), and Convenience ($\beta = 0.129$). The online learning is explained by the independent variables at 51.2%. Some recommendations are made to improve the online learning of students.

Keywords: online learning, face-to-face learning, students, the University of Natural Resources and Environment Ho Chi Minh City.